UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 769/STNMT-TNN

Hưng Yên, ngày 14 tháng 5 năm 2021

V/v triển khai thực hiện Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Kính gửi :

- Cục Thuế tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 763/UBND-TCD ngày 20/4/2021 về việc hiện Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai đến các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên biết để thực hiện đúng các quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2021 nhằm tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

Để triển khai thực hiện Nghị định nêu trên, vừa bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan, vừa bảo đảm tránh thất thu Ngân sách Nhà nước. Sở Tài nguyên và Môi trường tóm tắt một số nội dung trọng tâm được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 so với Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 cụ thể như sau:

1/ Sửa đổi, bổ sung Điều 4. Căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: *Thời gian khai thác được xác định trên cơ sở thời gian bắt đầu vận hành công trình, thời điểm giấy phép bắt đầu có hiệu lực và thời hạn quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.*

2/ Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 7:

- Trường hợp công trình đã vận hành và đã được cấp giấy phép, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà chủ giấy phép nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn để tiếp tục khai thác nước, tính từ ngày giấy phép trước đó hết hiệu lực đến thời điểm giấy phép mới hết hiệu lực.

- Trường hợp công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho nhiều mục đích thì sản lượng khai thác để tính tiền cấp quyền khai thác được tính cho từng mục đích sử dụng:

+ Đối với hệ thống cấp nước tập trung đã vận hành thì tỷ lệ cấp nước cho các mục đích sử dụng nước của hệ thống được tính theo số liệu sản lượng cấp nước đã được quyết toán năm gần nhất của hệ thống.

+ Đối với hệ thống cấp nước tập trung chưa vận hành hoặc vận hành chưa đủ 01 (một) năm và chưa có đủ hồ sơ quyết toán sản lượng nước thì tỷ lệ cấp nước cho các mục đích sử dụng nước của hệ thống được tính theo hồ sơ thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đơn vị phân phối và kinh doanh nước (không có công trình khai thác nước) có trách nhiệm cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu cấp nước phục vụ xác định tỷ lệ cấp nước cho các mục đích sử dụng của hệ thống cấp nước tập trung.

3/ Sửa đổi, bổ sung Điều 8:

Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được áp dụng một lần cho toàn bộ thời hạn của giấy phép trừ trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của Nghị định này. Thời điểm áp dụng giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được xác định tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

4/ Sửa đổi, bổ sung Điều 12:

Khi điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải căn cứ vào giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 thì giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là giá tính tiền cấp quyền theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền liền trước đó.

5/ Sửa đổi, bổ sung Điều 14 - Phương thức thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được nộp hằng năm theo số tiền được ghi trong quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Căn cứ khả năng của mình, chủ giấy phép lựa chọn phương thức nộp tiền một lần trong năm, hai lần trong năm hoặc nộp một lần cho cả thời gian được phê duyệt.

- Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là một loại chi phí được xác định trong giá thành sản xuất của chủ giấy phép.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2021.

Nghị định bãi bỏ Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ đến các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có hoạt động tài nguyên nước biết để thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để báo cáo)
- Lãnh đạo Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở (để đăng tải);
- Lưu: TNN, VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Nam Lượng